|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /2019/NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2019* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định chính sách hỗ trợ thu nhập**

**cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội**

**trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2025.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thành viên hộ nghèo thuộc chính bảo trợ xã hội theo chuẩn nghèo quy định của Thủ tướng Chính phủ áp dụng cho từng giai đoạn, có tên trong danh sách hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội.

**Điều 3. Điều kiện và mức hỗ trợ**

1. Điều kiện hỗ trợ: Không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Mức hỗ trợ: 270.000 đồng/người/tháng.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

**Điều 5.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ bù đắp phần thiếu hụt để các đối tượng có thu nhập bình quân đối với khu vực nông thôn: 750.000 đồng/người/tháng; khu vực thành thị: 950.000 đồng/người/tháng.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày…. tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày…. tháng…. năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Kiểm toán nhà nước khu vực II;  - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh uỷ;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Lê Đình Sơn** |